

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HS-ST

Ngày: 02-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xệt;
2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lâm Mỹ V** (tên gọi khác: **Lâm Mỹ H**), sinh năm 1987 tại Quảng Ninh; thường trú: ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Bửng K (đã chết) và bà Vòng Chấn D, sinh năm 1947; chồng là Cao Văn C, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2020 đến nay; có mặt.

**- Bị hại:**

+ Bà Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt;

+ Bà Lê Thị M, sinh năm 1973; thường trú: Thôn P, xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1986; thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ 4, khu phố 8, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt;

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Thành A, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lâm Công C, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 3, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (là chị của bị cáo); có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Kim Th1; xin vắng mặt;

+ Ông Trần Ngọc N; xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T bắt quả tang các đối tượng bao gồm Võ Văn K, Phạm Văn N, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thành D1 và Nguyễn Văn Nh đang tham gia đánh bạc tại khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương và thu giữ trên chiếu bạc 9.650.000 đồng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, trong lúc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đang làm việc thì người nhà của các đối tượng nói trên bao gồm: Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Thị Thu Th, Lê Thị M, Phạm Văn T, Nguyễn Thành A, Nguyễn Thị Kim Th1 và Trần Ngọc N đến Công an phường Khánh Bình để chờ gặp các đối tượng. Tại đây, ông N và bà Th1 gọi điện cho Lâm Mỹ V nhờ giúp cho Nguyễn Văn Nh (là chồng của bà Th1 và là anh vợ của ông N) cùng các đối tượng bị bắt chung được trả tự do. Và chưa nhận lời giúp, hẹn sáng mai liên hệ xem có ai giúp được thì sẽ trả lời.

Đến khoảng 07 giờ ngày 05/12/2018, bà Th gọi điện thoại nhờ V giúp cho chồng là Nguyễn Văn D cùng những người khác được trả tự do thì V tiếp tục hẹn trả lời sau rồi tắt máy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bà Th tiếp tục gọi điện thoại hỏi V đã nhờ được ai giúp chưa. Nhận thấy người nhà của những người bị bắt trong vụ đánh bạc cần người giúp để được trả tự do, đồng thời thấy đa số các đối tượng bị bắt trong vụ đánh bạc thường bị công an giữ từ 01 đến 02 ngày thì được trả tự do, có vụ còn không bị tạm giữ. Trong khi đó, gia đình V đang gặp khó khăn về kinh tế nên V nói dối đã nhờ được người giúp cho các đối tượng

được trả tự do. Và liền trả lời với bà Th là đã nhờ được người rồi và yêu cầu đưa 200.000.000 đồng sẽ giúp cho 06 người được trả tự do vào đêm 05/12/2018. Bà Th tin là sự thật nên đã nói cho bà Bé B, bà M, ông T, ông A, bà Th1 và ông N biết để chuẩn bị tiền. Khoảng 17 giờ cùng ngày, V hẹn bà Th đến quán cà phê G thuộc khu phố 3, phường U, thị xã T để giao nhận tiền. Tại đây, V nhận số tiền 200.000.000 đồng, trong đó bà Th giao 30.000.000 đồng; bà Bé B giao 40.000.000 đồng; ông A giao 30.000.000 đồng; bà M giao 30.000.000 đồng; ông T giao 70.000.000 đồng. Khi nhận tiền V ghi một tờ giấy nhận số tiền 200.000.000 đồng rồi giao cho bà Th giữ tờ giấy này. Và cùng bà Th, bà Bé B, bà M, ông T, ông A, bà Th1 chờ đến khoảng 22 giờ cùng ngày nhưng những người bị bắt trong vụ đánh bạc không được trả tự do nên tất cả ra về.

Đến ngày 07/12/2018, những đối tượng trong vụ đánh bạc chưa được trả tự do như lời V hứa nên bà Bé B, bà M yêu cầu bà Th lấy lại số tiền họ đã đưa. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày tại quán cà phê G, V đưa cho bà Th số tiền 70.000.000 đồng rồi viết 01 giấy biên nhận tiền khác với số tiền 130.000.000 đồng đưa cho bà Th, đồng thời V xé bỏ giấy biên nhận tiền 200.000.000 đồng đã ghi trước đó. Bà Th nhận lại số tiền 70.000.000 đồng và trả lại cho bà Bé B và bà M.

Đến ngày 08/12/2018, bà Bé B, bà Th, bà M và ông Trường đến Công an phường U trình báo sự việc bị V lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Công an phường U lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi sự việc bị phát hiện, Lâm Mỹ V đã đi khỏi nơi cư trú đến sống tại thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 23/12/2018, V đã gọi điện thoại cho chị là bà Lâm Công C đến nhà lấy số tiền 130.000.000 đồng còn lại trả cho bà Th, ông T, ông A.

Ngày 10/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với Lâm Mỹ V. Do V bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ban hành quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can ngày 11/10/2019. Đến ngày 17/01/2020, V bị Công an thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk bắt theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra, V đã khai nhận toàn bộ hành vi đưa ra thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền 200.000.000 đồng của các bị hại.

Bản Cáo trạng số 109/CT-VKSTU ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lâm Mỹ V về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố

và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Mỹ V từ 04 năm đến 05 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, quá trình điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng. Do đó, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Mỹ V khai nhận: Ngày 05/12/2018, tại quán cà phê G thuộc phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã nhận 200.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thu Th, bà Nguyễn Thị Bé B, bà Lê Thị M, ông Phạm Văn T và ông Nguyễn Thành A để lo cho người thân của họ đang bị tạm giữ trong vụ đánh bạc được trả tự do. Bị cáo chỉ lợi dụng sự lo lắng của người thân của các đối tượng bị bắt rồi hứa hẹn đã nhờ người xin cho họ được trả tự do, thực tế trước và sau khi nhận tiền, bị cáo không có liên hệ nhờ ai để giúp cho các đối tượng bị tạm giữ được trả tự do. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 200.000.000 đồng, do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành

vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã gây ảnh hưởng đến công tác điều tra. Do đó, cần xử bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngay sau khi sự việc bị phát hiện đã nhờ chị ruột trả lại toàn bộ số tiền cho các bị hại. Ngoài ra, nguyên nhân phạm tội của bị cáo còn có phần lỗi của các bị hại vì liên tục gọi điện thoại nhờ bị cáo liên hệ lo cho người thân đang bị bắt, làm cho bị cáo nổi lòng tham rồi dẫn đến phạm tội. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân tên Lâm Mỹ V.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lâm Mỹ V (tên gọi khác: Lâm Mỹ H) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

*1. Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Mỹ V 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2020.

*2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Lâm Mỹ V giấy chứng minh nhân dân.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lâm Mỹ V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công A tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công A thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**